

# ĐỔI MỚI CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG THEO HƯỚNG TỪ SỚM, TỪ XA

TS ĐỐI VĂN TẶNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

♦**Tóm tắt:** Công tác kiểm tra, giám sát là một phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng, đồng thời trong điều kiện Đảng cầm quyền và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, ngày càng thể hiện rõ vai trò như một cơ chế kiểm soát việc thực thi quyền lực trong hệ thống chính trị. Trước yêu cầu phát triển mới của đất nước, công tác kiểm tra, giám sát không chỉ dừng lại ở phát hiện và xử lý vi phạm mà phải chuyển mạnh sang chủ động phòng ngừa, nhận diện sớm rủi ro và kiểm soát quyền lực ngay trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Bài viết làm rõ yêu cầu, nội dung, thực trạng và giải pháp đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo hướng phòng ngừa từ sớm, từ xa.

♦**Từ khóa:** Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; đổi mới; từ sớm, từ xa; Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày nhận: 20/01/2026

Ngày thẩm định: 25/01/2026

Ngày duyệt đăng: 05/02/2026

## 1. Mở đầu

Trong những năm qua, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đã có những đổi mới từ tư duy đến hành động và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nhiều vụ việc vi phạm nghiêm trọng đã được phát hiện, xử lý nghiêm minh, thể hiện quyết tâm chính trị rất cao của Đảng trong việc giữ vững kỷ luật, kỷ cương, làm trong sạch đội ngũ, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy công tác kiểm tra, giám sát của Đảng vẫn còn những hạn chế nhất định, nhất là tư duy kiểm tra, giám sát của Đảng còn nặng về phát hiện và xử lý vi phạm khi đã xảy ra, chưa chú trọng đúng mức đến yêu cầu phòng ngừa từ sớm, từ xa. Trước yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước và nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong kỷ nguyên mới ngày càng

đòi hỏi cao hơn đối với công tác kiểm tra, giám sát - trong đó có việc đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo hướng phòng ngừa từ sớm, từ xa. Đồng thời, vấn đề đặt ra không chỉ là hoàn thiện kỹ thuật kiểm tra, giám sát, mà còn là định vị lại vị trí của công tác này trong phương thức lãnh đạo của Đảng. Khi Đảng cầm quyền, quyền lực phải được bảo đảm bằng tổ chức và kỷ luật và có sự kiểm soát trong quá trình vận hành. Trong ý nghĩa đó, công tác kiểm tra, giám sát không đơn thuần là xử lý vi phạm mà phải trở thành cơ chế nội tại bảo đảm quyền lực được thực thi đúng mục đích, đúng thẩm quyền và trong giới hạn trách nhiệm.

## 2. Nội dung

### 2.1. Yêu cầu và nội dung đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo hướng phòng ngừa từ sớm, từ xa

Trong thời gian dài, tư duy kiểm tra, giám sát chủ yếu được hình thành và phát triển theo hướng “kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm”, tập trung nhiều vào

phát hiện, kết luận và xử lý sai phạm. Cách tiếp cận này có ý nghĩa nhất định trong việc giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, nhất là trong bối cảnh đấu tranh chống các biểu hiện vi phạm nghiêm trọng. Tuy nhiên, khi thực tiễn đặt ra những yêu cầu khắt khe hơn đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tư duy kiểm tra thiên về xử lý bộc lộ rõ những giới hạn. Nhiều vi phạm chỉ được phát hiện khi đã gây hậu quả nghiêm trọng; tính phòng ngừa, cảnh báo sớm chưa được phát huy đầy đủ; công tác giám sát chưa thực sự được coi trọng đúng mức.

Yêu cầu đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo hướng phòng ngừa, từ sớm, từ xa xuất phát từ các yêu cầu tất yếu của thực tiễn. Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, Đảng phải đối mặt với không ít nguy cơ phức tạp, trong đó có nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, do đó yêu cầu công tác kiểm tra, giám sát của Đảng cần chuyển từ bị động sang chủ động phòng ngừa, lấy giám sát làm trọng tâm, lấy cảnh báo sớm, nhắc nhở kịp thời, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn như giải pháp quan trọng hàng đầu.

Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo hướng phòng ngừa, từ sớm, từ xa là đổi mới cách nhìn nhận vấn đề, đối tượng, hoàn cảnh, quy luật khách quan, điều kiện thực tiễn, xu thế phát triển và khắc phục những nhận thức lạc hậu, phiến diện, chủ quan trong công tác kiểm tra, giám sát. Đổi mới cách tiếp cận, chuyển sang tư duy hệ thống, linh hoạt, khoa học, gắn lý luận với thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát. Đổi mới việc xác định mục tiêu, bước đi và tính khả thi, bền vững của công tác kiểm tra, giám sát. Đổi mới tư duy và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát gắn đổi mới thể chế, cơ chế, chính sách. Kế thừa những yếu tố hợp lý, bổ sung, phát triển những yếu tố mới, tránh bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan - duy ý chí trong đổi mới công tác kiểm tra, giám sát.

Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh yêu cầu: “Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp công tác kiểm

tra, giám sát của Đảng, gắn kiểm tra, giám sát với các phương thức kiểm soát quyền lực khác, kiểm tra, giám sát là phương thức lãnh đạo chủ yếu, rất quan trọng để giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng”<sup>1</sup>. Điều đó cho thấy công tác kiểm tra, giám sát vừa là công cụ xử lý vi phạm, vừa là cơ chế bảo đảm quyền lực được thực thi đúng mục đích, đúng thẩm quyền và đúng trách nhiệm. Trong bối cảnh phân cấp, phân quyền mạnh hiện nay, nếu thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực chủ động thì nguy cơ sai phạm không chỉ xuất hiện ở khâu chấp hành mà có thể phát sinh ngay từ khâu ra quyết định. Vì vậy, cần chuyển công tác kiểm tra, giám sát từ vai trò “xử lý kỷ luật” sang vai trò “quản trị rủi ro quyền lực”.

Nội dung đặc trưng của phòng ngừa từ sớm, từ xa là tăng cường giám sát; *thay đổi cách tiếp cận kiểm tra theo hướng theo dõi toàn bộ quá trình thực thi quyền lực*, quá trình ra quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng và đảng viên, gắn trực tiếp với việc kiểm soát quyền lực (nhất là quyền quyết định về công tác cán bộ, tài chính, đầu tư công, đất đai và tài nguyên...). Điều này đòi hỏi phải chuyển *từ kiểm tra vụ việc sang giám sát quá trình*, từ giám sát thủ công sang giám sát dựa trên thông tin và dữ liệu trong điều kiện chuyển đổi số. Phòng ngừa từ sớm, từ xa thực chất là thiết lập cơ chế cảnh báo sớm nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm chưa cấu thành. Đổi mới tư duy kiểm tra, giám sát nhằm điều chỉnh chức năng, nghiệp vụ và tái cấu trúc quan hệ quyền lực - trách nhiệm - kiểm soát trong phương thức cầm quyền của Đảng.

Về mặt lý luận, sự chuyển đổi này phản ánh bước phát triển từ mô hình duy trì kỷ luật tổ chức sang mô hình kiểm soát quyền lực trong điều kiện Đảng cầm quyền. Trước đây kiểm tra, giám sát chủ yếu nhằm bảo đảm sự chấp hành nghị quyết, quy định thì nay còn phải bảo đảm tính liêm chính của quá trình ra quyết định và thực thi quyền lực. Do đó, phòng ngừa từ sớm, từ xa sẽ đóng vai trò quan trọng trong phương pháp làm việc, đồng thời là nguyên tắc vận hành của cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng.

**2.2. Thực trạng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo hướng từ sớm, từ xa**

*Kết quả và nguyên nhân*

Đến nay, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đã có những chuyển biến nhất định theo hướng từ sớm, từ xa. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là công việc của Ủy ban Kiểm tra, của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu; kiểm tra, giám sát trở thành nội dung thường xuyên trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Riêng nhiệm kỳ Đại hội XIII, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã ban hành 44 quy định, quy chế, chương trình, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật. Trên cơ sở các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, Ủy ban kiểm tra Trung ương đã cụ thể hóa và ban hành 32 quy định, quy chế, kế hoạch, hướng dẫn để triển khai tới cấp ủy, ủy ban kiểm tra các địa phương, đơn vị. Đồng thời, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy các cấp đã kiểm tra 232.401 tổ chức đảng và 1.284.298 đảng viên, có 289.101 đồng chí là cấp ủy viên các cấp. Cấp ủy các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 852 tổ chức đảng, 5.422 đảng viên, có 1.947 cấp ủy viên. Qua kiểm tra, kết luận 545 tổ chức đảng, 4.213 đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; phải thi hành kỷ luật 231 tổ chức đảng, 2.885 đảng viên; đã thi hành kỷ luật 155 tổ chức đảng và 2.615 đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 13.612 tổ chức đảng và 38.378 đảng viên; qua kiểm tra kết luận 8.766 tổ chức đảng và 30.107 đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; phải xem xét, thi hành kỷ luật 1.156 tổ chức đảng và 13.847 đảng viên; đã thi hành kỷ luật 827 tổ chức đảng 12.371 đảng viên. Đồng thời, cấp ủy các cấp và chi bộ đã giám sát chuyên đề 176.229 tổ chức đảng và 596.688 đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp giám sát chuyên đề đối với 123.906 tổ chức đảng và 174.472 đảng viên<sup>2</sup>.

Kiểm tra, giám sát bao gồm *kiểm tra việc, kiểm tra, giám sát quyền lực và trách nhiệm* với trọng tâm là kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực, trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; chú trọng những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như công tác cán bộ, tài chính, đất đai, đầu tư công, tài

nguyên... theo hướng từ sớm, từ xa. Giám sát từng bước đi trước, giúp kỷ luật Đảng nghiêm minh và nhân văn hơn, giúp kỷ luật Đảng không chỉ là “trừng phạt”, mà còn là giáo dục, răn đe và phòng ngừa; “giám sát” là công việc của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và báo chí, dư luận xã hội và nhân dân. Công tác giám sát rộng rãi, thường xuyên, công khai gắn với giải trình và trách nhiệm công vụ ngày càng làm cho công tác kiểm tra đạt hiệu quả hơn. Trong mối quan hệ giữa kiểm tra và giám sát, giám sát được đặt trước kiểm tra nhằm phòng ngừa là chính chứ không chỉ là hậu kiểm, phát hiện vi phạm đã xảy ra; xử lý vi phạm là cần thiết nhưng không phải là mục tiêu duy nhất của kiểm tra, giám sát; kiểm tra, giám sát từng bước trở thành công cụ bảo vệ cán bộ, bảo vệ tổ chức, chứ không chỉ là “kỷ luật”.

Những chuyển biến trên thể hiện ở chỗ công tác kiểm tra, giám sát đang dần đảm nhiệm chức năng mà trước đây chưa được nhận diện đầy đủ, đó là kiểm soát quyền lực ngay trong quá trình thực thi. Công tác kiểm tra, giám sát đang thoát khỏi mô hình “hậu kiểm, kỷ luật” để tiến tới mô hình “kiểm soát quyền lực trong quá trình thực thi”. Điều này phản ánh sự thay đổi trong phương thức lãnh đạo của Đảng, từ lãnh đạo chủ yếu bằng ban hành nghị quyết và xử lý vi phạm sang lãnh đạo gắn với kiểm soát quá trình thực thi quyền lực nhà nước và quyền lực công vụ lấy hiệu quả công việc làm mục đích và thước đo.

Những kết quả trên có được do nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan. *Về khách quan*, công cuộc đổi mới ngày càng theo chiều sâu, hội nhập quốc tế sâu rộng, tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông, mạng xã hội; thực hiện chính quyền 3 cấp, phân cấp mạnh mẽ và chuyển đổi số... Các hiện tượng vi phạm có xu hướng dịch chuyển từ hành vi cá nhân sang cơ chế vận hành; từ sai phạm rõ ràng sang sai lệch tinh vi trong thiết kế và thực thi quyền lực. Điều đó đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy kiểm tra, giám sát, từ chỗ chủ yếu phát hiện, xử lý vi phạm sang chú trọng phòng ngừa, kiểm soát quyền lực và bảo đảm kỷ cương trong Đảng. Thực tiễn đấu

tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thúc đẩy sự phát triển tư duy kiểm tra, giám sát theo hướng chủ động, phòng ngừa từ sớm, từ xa, gắn kiểm tra với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Về chủ quan, những kết quả đạt được của công tác kiểm tra, giám sát có được nhờ sự đổi mới, phát triển nhận thức của Đảng về vị trí, vai trò, mối quan hệ của công tác kiểm tra, giám sát; sự lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết và nhất quán của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư với những bước đột phá trong tư duy và hành động kiểm tra, giám sát; quyết tâm chính trị và vai trò nêu gương của đội ngũ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt các cấp, đặc biệt là ở Trung ương; sự trưởng thành và từng bước chuyên nghiệp hóa của hệ thống Ủy ban Kiểm tra và đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp theo hướng từ sớm, từ xa.

*Hạn chế và nguyên nhân*

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng công tác kiểm tra, giám sát chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong tình hình mới, chất lượng, hiệu quả chưa đồng đều ở các cấp: “việc kiểm tra, giám sát thực hiện một số nghị quyết của Đảng chưa thường xuyên. Công tác kiểm tra ở một số nơi thiếu quyết liệt, thiếu trọng tâm, trọng điểm. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy trình, quy định về công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy, tổ chức đảng có lúc chưa kịp thời; có nội dung chưa phù hợp với quy định, hướng dẫn của cấp trên hoặc tình hình thực tiễn. Công tác giám sát, nhất là giám sát thường xuyên còn hạn chế, chưa kịp thời phát hiện, xác định được dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, nên việc ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa hiệu quả chưa cao, dẫn đến khi tiến hành kiểm tra, xử lý thì hậu quả để lại rất lớn”<sup>33</sup>. Thực tiễn cho thấy tính chất vi phạm đang có sự thay đổi đáng chú ý, nhiều trường hợp sai phạm không còn chủ yếu ở khâu chấp hành mà chuyển sang khâu tham mưu, đề xuất chính sách, lựa chọn nhà đầu tư, điều chỉnh quy hoạch hoặc phân bổ nguồn lực. Một số vi phạm mang tính “hợp thức hóa thủ tục”, tức là đúng quy trình hình thức nhưng sai bản chất. Trong điều kiện phân cấp, phân quyền như hiện nay, vi phạm thường gắn với lạm dụng quyền hạn cá nhân của người đứng

đầu; đồng thời, môi trường số, đấu thầu điện tử, quản lý dữ liệu cũng làm xuất hiện những dạng rủi ro mới... nhưng công tác kiểm tra vẫn thiên về kiểm tra hồ sơ, báo cáo hơn là theo dõi quá trình vận hành thực tế; công tác giám sát chưa được coi trọng đúng mức. Điều này khiến nhiều sai phạm chỉ được phát hiện khi hậu quả đã xảy ra, thậm chí khó khắc phục.

Những hạn chế trên xuất phát từ những lý do: *Thứ nhất*, sự biến đổi nhanh chóng của thực tiễn tạo ra nhiều vấn đề mới, vượt ra ngoài kinh nghiệm truyền thống, khiến tư duy kiểm tra, giám sát chưa theo kịp. *Thứ hai*, tính chất ngày càng tinh vi, phức tạp của các hành vi vi phạm và tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đặt ra yêu cầu rất cao đối với năng lực dự báo, phát hiện sớm, trong khi công tác kiểm tra, giám sát cơ bản vẫn vận hành trong điều kiện khó khăn về thông tin và cơ chế phối hợp. *Thứ ba*, tác động của việc tinh gọn tổ chức, bộ máy, phân cấp, phân quyền và cải cách hành chính, sự gia tăng quyền hạn và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ các cấp, nhưng cơ chế kiểm tra, kiểm soát, giám sát quyền lực tương ứng chưa thật sự hoàn thiện. *Thứ tư*, khoa học - công nghệ và đặc biệt là công nghệ số, truyền thông xã hội phát triển rất nhanh, trong khi hạ tầng dữ liệu và năng lực khai thác công nghệ phục vụ kiểm tra, giám sát còn hạn chế, tạo ra độ trễ nhất định trong tư duy và phương pháp kiểm tra, giám sát. *Thứ năm*, nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu về vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát và nhất là giám sát. *Thứ sáu*, năng lực dự báo và kỹ năng kiểm soát rủi ro của một bộ phận cán bộ kiểm tra chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh mới. *Thứ bảy*, cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa thật sự chặt chẽ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ kiểm tra chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

**2.3. Giải pháp đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo hướng phòng ngừa từ sớm, từ xa**

*Thứ nhất, chuyển từ “phát hiện, xử lý” sang “phòng ngừa, ngăn chặn”*

Cần quán triệt sâu sắc quan điểm phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa là mục tiêu trung tâm, xuyên suốt

của công tác kiểm tra, giám sát nhằm chủ động ngăn chặn, không để vi phạm xảy ra hoặc hạn chế thấp nhất hậu quả của vi phạm. Xử lý kỷ luật nghiêm minh là cần thiết nhưng không phải là thước đo duy nhất đối với hiệu quả kiểm tra, giám sát. Hiệu quả cao nhất của công tác kiểm tra, giám sát là không để vi phạm xảy ra hoặc kịp thời ngăn chặn khi mới trong giai đoạn hình thành. Do đó, cần xác lập lại vị trí của giám sát như một chức năng chủ đạo, đi trước kiểm tra, có vai trò cảnh báo sớm, điều chỉnh sớm hành vi của tổ chức đảng và đảng viên. Phải đặt giám sát lên vị trí trung tâm, coi giám sát là hàng rào đầu tiên nhằm ngăn ngừa, phát hiện sớm các dấu hiệu lệch lạc trong nhận thức và hành động của tổ chức đảng, đảng viên. Trên cơ sở giám sát thường xuyên, việc kiểm tra được tiến hành kịp thời, trọng tâm, trọng điểm, tránh tình trạng bị động, chạy theo xử lý vụ việc. Phòng ngừa từ sớm, từ xa cũng đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa “xây” và “chống” trong công tác kiểm tra, giám sát.

Chuyển trọng tâm từ “xem xét, xử lý” sang “phòng ngừa, cảnh báo từ sớm, từ xa, ngay từ cấp cơ sở” nhằm bảo đảm “đi đúng hướng, làm đúng cách, đạt hiệu quả thực chất” các chủ trương, chính sách của Đảng; không để “khoảng trống”, “vùng tối” mà công tác kiểm tra, giám sát của Đảng không vươn tới được<sup>4</sup>. Chuyển mạnh trọng tâm công tác kiểm tra, giám sát sang giám sát thường xuyên, giám sát chủ động, cảnh báo sớm, phòng ngừa từ xa; chủ động giám sát ngay từ đầu và xuyên suốt trên mọi mặt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của cấp ủy.

*Thứ hai, đưa giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề trở thành nội dung quan trọng của phòng ngừa từ sớm, từ xa*

Phải xác định giám sát là chức năng trung tâm của phòng ngừa; lấy cảnh báo sớm làm thước đo hiệu quả; lấy đổi mới tư duy làm khâu đột phá; lấy trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu, làm nhân tố quyết định. Công tác kiểm tra, giám sát phải chuyển mạnh từ bị động sang chủ động, từ tập trung xử lý vi phạm sang chú trọng phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh ngay từ khi mới xuất hiện biểu hiện lệch lạc; lấy giám sát làm trọng tâm, kiểm

tra là biện pháp quan trọng. Việc giám sát cần được tiến hành thường xuyên, liên tục, trên cơ sở nắm chắc tình hình, dự báo đúng nguy cơ, tập trung vào những lĩnh vực, vị trí công tác dễ phát sinh vi phạm, tiêu cực. Cùng với đó, cần đổi mới phương thức, nội dung, quy trình giám sát theo hướng linh hoạt, thực chất, có trọng tâm, trọng điểm; khắc phục tình trạng hình thức, hành chính hóa. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm chương trình giám sát hằng năm của cấp ủy; kết hợp chặt chẽ giữa giám sát tổ chức đảng với giám sát trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt. Kết luận giám sát phải trở thành căn cứ quan trọng để kịp thời điều chỉnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chấn chỉnh sai sót, khắc phục hạn chế ngay từ sớm, không để vi phạm tích tụ đến mức phải kiểm tra, xử lý kỷ luật.

*Thứ ba, thiết lập cơ chế cảnh báo sớm vi phạm trên cơ sở tiêu chí và chỉ báo rõ ràng*

Công tác giám sát phải chuyển từ cách tiếp cận cảm tính, kinh nghiệm sang giám sát dựa trên dữ liệu, tiêu chí và bằng chứng cụ thể. Trước hết, cần xây dựng bộ tiêu chí nhận diện nguy cơ vi phạm phù hợp với từng lĩnh vực, từng loại hình tổ chức đảng, từng nhóm chức danh và vị trí công tác, nhất là những nơi, những khâu dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực. Trên cơ sở đó, chuẩn hóa quy trình thu thập, cập nhật, tổng hợp và phân tích thông tin phục vụ kiểm tra, giám sát, bảo đảm phát hiện sớm những “điểm nghẽn”, “điểm nóng”, “vùng rủi ro” và các biểu hiện lệch chuẩn ngay từ khi mới manh nha.

Cùng với việc hoàn thiện tiêu chí và quy trình, cần nâng cao năng lực dự báo trong công tác kiểm tra, giám sát, từng bước hình thành cơ chế cảnh báo sớm vi phạm làm căn cứ để cấp ủy chủ động lãnh đạo, chỉ đạo phòng ngừa, chấn chỉnh và xử lý kịp thời. Đây là bước chuyển có ý nghĩa quan trọng, đưa công tác kiểm tra, giám sát ra khỏi tình trạng bị động, chạy theo xử lý hậu quả, chuyển sang chủ động kiểm soát rủi ro ngay từ đầu. Đồng thời, phải đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ, tăng cường kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu giữa các cơ quan liên quan, hướng tới kiểm tra trên dữ liệu, giám sát trên dữ liệu. Việc phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan kiểm tra, giám sát của Đảng với các tổ chức

đảng và cơ quan chức năng cũng cần được thực hiện đồng bộ, nhất là trong xử lý những vụ việc phức tạp, nhạy cảm. Chỉ khi có tiêu chí rõ, dữ liệu đủ, dự báo đúng và phối hợp tốt thì cơ chế cảnh báo sớm mới thực sự phát huy hiệu quả, trở thành công cụ sắc bén để phòng ngừa vi phạm từ gốc.

*Thứ tư, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra theo hướng chuyên nghiệp, có năng lực phối hợp và phát huy sức mạnh tổng hợp trong phòng ngừa vi phạm*

Cùng với việc tiếp tục kiện toàn Ủy ban Kiểm tra các cấp theo hướng tinh gọn, mạnh, hoạt động thực chất, cần xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra thực sự bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp, “trong sáng như gương, sắc bén như guom”<sup>5</sup>, tuyệt đối trung thành với Đảng, vững vàng trước áp lực, không bị chi phối bởi lợi ích cá nhân hay các quan hệ không chính đáng. Trong bối cảnh yêu cầu phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa ngày càng cao, cán bộ kiểm tra không chỉ cần giỏi nghiệp vụ mà còn phải có tư duy phân tích, năng lực dự báo, khả năng nhận diện sớm nguy cơ và xử lý tốt những tình huống phức tạp, nhạy cảm.

Theo đó, cần đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng theo hướng nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp, phát hiện dấu hiệu vi phạm từ sớm, thay vì chỉ chú trọng kỹ năng xử lý vụ việc khi vi phạm đã xảy ra. Đồng thời, phải bảo đảm tính độc lập tương đối, khách quan trong thực thi nhiệm vụ; có cơ chế bố trí, luân chuyển cán bộ hợp lý để khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín, qua đó vừa phòng ngừa tiêu cực trong chính đội ngũ kiểm tra, vừa tích lũy kinh nghiệm thực tiễn đa dạng. Đội ngũ cán bộ kiểm tra phải thực sự trở thành bộ phận tham mưu chiến lược cho cấp ủy trong phòng ngừa vi phạm, cảnh báo rủi ro và chấn chỉnh từ sớm.

Cùng với xây dựng đội ngũ, cần tăng cường cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán, giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhằm hình thành mạng lưới phòng ngừa vi phạm đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót. Đồng thời, cần khai thác hiệu quả thông tin từ dư luận xã hội, báo chí và phản ánh của Nhân dân như một kênh giám sát quan trọng; bảo đảm việc

tiếp nhận, sàng lọc, xử lý thông tin được tiến hành kịp thời, khách quan, có trách nhiệm. Chỉ khi có đội ngũ cán bộ kiểm tra đủ phẩm chất, năng lực và có cơ chế phối hợp hiệu quả thì công tác phòng ngừa vi phạm mới thực sự chuyển từ bị động sang chủ động, từ xử lý hậu quả sang kiểm soát rủi ro ngay từ đầu.

### 3. Kết luận

Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo hướng phòng ngừa từ sớm, từ xa không chỉ là điều chỉnh nghiệp vụ, mà là sự chuyển đổi trong tư duy lãnh đạo. Nếu trước đây công tác này chủ yếu tập trung vào phát hiện và xử lý vi phạm, thì trong điều kiện quản trị hiện đại, kiểm tra, giám sát phải trở thành cơ chế kiểm soát và phòng ngừa rủi ro quyền lực. Kiểm tra, giám sát vừa giữ nghiêm kỷ luật của tổ chức Đảng, vừa bảo đảm quyền lực được thực thi đúng mục tiêu, đúng thẩm quyền và trách nhiệm. Sự chuyển từ tư duy “kỷ luật quyền lực” sang “kiểm soát, phòng ngừa rủi ro quyền lực” là nội dung cốt lõi của đổi mới kiểm tra, giám sát.

Phòng ngừa là định hướng và phải trở thành cơ chế chủ động. Khi kiểm tra, giám sát được đặt vào vị trí kiểm soát thực thi quyền lực, công tác này trở thành thiết chế bảo đảm liêm chính và hiệu lực của hệ thống chính trị từ bên trong. Vì vậy, các giải pháp đổi mới phải được nhìn nhận như điều kiện thể chế bảo đảm cho Đảng cầm quyền vận hành, đúng, phù hợp yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay□

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, t.I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, H., 2026, tr.139, 139.

<sup>2</sup> Xem *Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng năm 2025 và nhiệm kỳ Đại hội XIII*, <https://ubkttw.vn>, ngày 25/11/2025.

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, t.II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, H., 2026, tr.172-173.

<sup>4</sup> Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, t.I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, H., 2026, tr.139.

<sup>5</sup> Xem: Hiền Hòa, Đình Phương: *Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra “trong sáng như gương, sắc bén như guom”*, <https://vass.gov.vn>, ngày 25/11/2025.